TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Thu Thảo.
2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đỗ Thành Công – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 268/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Trường G, sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Vĩnh Long; Căn cước công dân số: 084082011307; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N và bà Lê Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/7/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1967.

Căn cước công dân số: 079067011331.

Địa chỉ: Số H, đường B, ấp X, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH MTV V.

Địa chỉ: Số E, đường P, khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Bá P, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 084090000444.

Địa chỉ: Số B, đường Đ, Khóm B, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). (Xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư bà Trần Hoàng Q1 – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh V, công tác tại Công ty TNHH MTV K.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2.2. Ông Trần Công H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số I, đường T, phường A, quận N (nay là phường T), thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2.3. Ông Lương Văn M, sinh năm 1980 – Chủ cửa hàng X.

Địa chỉ: Số B đường N (nối dài), phường A, quận N (nay là phường T), thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2.4. Ông Nguyễn Vương L, sinh năm 1996.

Căn cước công dân số: 093096000145.

Địa chỉ: Số H, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2025, ông Phạm Văn Q sử dụng tài khoản Facebook tên "Quoc Pham" gửi lời mời kết bạn với tài khoản Facebook tên "Làm Bạn Nha A" của Đoàn Trường G thì được G đồng ý.

Đến ngày 25 tháng 5 năm 2025, G đang ở tại xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và sử dụng một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 gọi video qua ứng dụng Messenger cho ông Q, biết ông Q đang ở nhà một mình và có rủ G hôm nay tới nhà chơi. G nảy sinh ý định tới nhà ông Q để kiểm tra xem có tài sản gì có giá trị thì sẽ chiếm đoạt nên G đồng ý với lời mời của ông Q. G sử dụng một xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 95E-310.53 đi từ xã H, tỉnh Vĩnh Long đến nhà của ông Q tại địa chỉ Số H, đường B, ấp X, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 13 giờ thì G đến nhà ông Q, thấy trên cổ ông Q có đeo một sợi dây chuyền bằng vàng, G nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ông Q kêu G vào nhà ngồi chơi, G ngồi trên giường, ông Q ngồi trên võng đối diện G cách khoảng một mét để nói chuyện. Sau đó, ông Q đi tới giường nơi G đang ngồi, ôm G nằm xuống. G đẩy ông Q xoay người lại, G nằm trên người ông Q. G thấy móc khoá của dây chuyền vàng của ông Q nên dùng tay trái có đeo một đồng hồ hiệu ORIENT đưa lại gần sợi dây cho dính vào đồng hồ để di chuyển móc khoá dây chuyền ra phía cổ bên trái của ông Q. Sợ ông Q phát hiện, G đưa mặt sát vào cổ của ông Q để ông Q không chú ý rồi dùng tay phải mở móc khoá dây chuyền ra. G tiếp tục dùng tay phải đưa sợi dây chuyền ra phía sau cổ của ông Q rồi dùng tay trái kéo sợi dây chuyền luồn qua cổ của ông Q để trượt về lòng bàn tay trái của G. Sau đó, G nói với ông Q là G khát nước, ông Q đứng dậy đi vào trong nhà bếp để lấy nước. G đứng dậy bỏ sợi dây chuyền vào trong túi quần trái và nói với ông Q là G đi ra ngoài mua nước về uống. G đi ra xe đang đậu trước cửa rồi tẩu thoát về hướng Tỉnh lộ 7, ấp X, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Khi ông Q đem nước ra không thấy G và phát hiện mất sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ thì gọi điện cho G nhưng G chửi ông Q rồi cúp máy.

Trên đường tẩu thoát, G thấy tiệm vàng tên Công ty TNHH MTV V, địa chỉ: Số E, đường P, Khóm C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) thì G vào hỏi để bán vàng. G bán cho một nữ nhân viên (không rõ lai lịch, không nhớ

mặt) và được hỏi mua vàng ở đâu, G nói mua ở Bình Dương. G không nói sợi dây chuyền do trộm cắp mà có. Nhân viên lấy vàng đi cân được hơn 06 chỉ, thu mua với giá 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), G đồng ý bán. G nhận tiền mặt trực tiếp từ nhân viên và tiếp tục điều khiển xe về xã C, tỉnh Vĩnh Long và tiêu xài cá nhân hết số tiền bán vàng. Tuy nhiên, qua làm việc, phía Công ty TNHH MTV V không xác định được có giao dịch mua vàng với G.

Vật chứng thu giữ:

+ Một xe mô tô hiệu Wave RSX có biển số 95E1-310.53, số máy JA31E0352623, số khung 3115EY195497, đã qua sử dụng.

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, Imei: 350226697841325 & 350226697841329, đã qua sử dụng.

+ Một đồng hồ hiệu ORIENT, đã qua sử dụng.

+ Một áo sơ mi dài tay sọc vàng đen, đã qua sử dụng.

+ Một quần tây dài màu xám, đã qua sử dụng.

+ Một nón bảo hiểm có hình bông hoa, đã qua sử dụng.

+ Một đôi giày màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 283/CT-VKS.KV8 ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đoàn Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo G từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo do bị cáo không nghề nghiệp.

Về xử lý vật chứng:

+ Một xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 95E1-310.53, số máy JA31E0352623, số khung 3115EY195497 đã qua sử dụng, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Vương L. Tháng 3/2025, ông L bán xe cho ông Trần Công H. Sau đó, ông H bán xe lại cho ông Lương Văn M. Ông M bán lại xe cho bị cáo G. Ông L là chủ sở hữu chiếc xe không yêu cầu gì đối với chiếc xe và xác nhận đã bán nhưng không làm thủ tục sang tên. Như vậy, bị cáo là người quản lý, sử dụng chiếc xe hợp pháp. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, Imei: 350226697841325 & 350226697841329, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Một đồng hồ hiệu ORIENT là tài sản của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Một áo sơ mi dài tay sọc vàng đen, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ Một quần tây dài màu xám, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ Một nón bảo hiểm có hình bông hoa không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ Một đôi giày màu đen không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G6409/LNK-CSHS ngày 25/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV V xin vắng mặt, tuy nhiên có gửi Luận cứ bảo vệ ngày 12/5/2026 cho Công ty TNHH MTV V với nội dung như sau: Công ty TNHH MTV V kinh doanh đã lâu và số lượng khách đến giao dịch trong ngày khá nhiều. Sự việc xảy ra ngày 25/5/2025, Công ty không xác định được ai đến giao dịch và không nhớ rõ có bị cáo G đến bán vàng hay không. Quá trình Công ty mua vàng vào đều kiểm tra nguồn gốc nhưng do vàng không thuộc trường hợp đăng ký quyền sở hữu nên Công ty cũng không có căn cứ xác minh nguồn gốc. Công ty không biết việc bị cáo vi phạm pháp luật nên Công ty không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì trong vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào ngày 25/5/2025, tại nhà của ông Phạm Văn Q, địa chỉ Số H, đường B, ấp X, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng của ông Q. Bị cáo bán được 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết. Sự việc xảy ra như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo.

[3] Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Một dây chuyền vàng 9999, khối lượng 6,44 chỉ (chưa thu hồi được) có giá trị 77.936.880đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng). (BL 50-51)

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét thấy, bị cáo G đã lén lút, lợi dụng sơ hở của ông Phạm Văn Q trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng của ông Q và đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo G đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo do bị cáo không nghề nghiệp. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 95E1-310.53, số máy JA31E0352623, số khung 3115EY195497 đã qua sử dụng, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Vương L. Tháng 3/2025, ông L bán xe cho ông Trần Công H. Sau đó, ông H bán xe lại cho ông Lương Văn M. Ông M bán lại xe cho bị cáo G. Ông L là chủ sở hữu chiếc xe không yêu cầu gì đối với chiếc xe và xác nhận đã bán nhưng không làm thủ tục sang tên. Như vậy, bị cáo là người quản lý, sử dụng chiếc xe hợp pháp. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu S A24, Imei: 350226697841325 & 350226697841329, đã qua sử dụng, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Một đồng hồ hiệu ORIENT, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Một áo sơ mi dài tay sọc vàng đen, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Một quần tây dài màu xám, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Một nón bảo hiểm có hình bông hoa, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Một đôi giày màu đen, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G6409/LNK-CSHS ngày 25/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H; Phiếu nhập kho vật chứng số 275 ngày 09/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H)

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường 80.000.000đ (T mươi triệu đồng) cho ông Q. Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và án phí dân sự sơ thẩm 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trường G 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính kể từ ngày 03/7/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước:

+Một xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 95E1-310.53, số máy JA31E0352623, số khung 3115EY195497, đã qua sử dụng

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, Imei: 350226697841325 & 350226697841329, đã qua sử dụng.

+ Một đồng hồ hiệu ORIENT, đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy:

+ Một áo sơ mi dài tay sọc vàng đen, đã qua sử dụng.

+ Một quần tây dài màu xám, đã qua sử dụng.

+ Một nón bảo hiểm có hình bông hoa, đã qua sử dụng.

+ Một đôi giày màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G6409/LNK-CSHS ngày 25/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H; Phiếu nhập kho vật chứng số 275 ngày 09/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đoàn Trường G có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn Q số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Phạm Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Đoàn Trường G chậm giao tiền thì G phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ

luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

[5] Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TPHCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 8

JM1210526.TL.QDBA
5442

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng